

Bản án số: 87/2026/HS-PT
Ngày: 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Thái Sơn

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D, Đỗ Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS – ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Quốc K, sinh ngày 21/02/1986, tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1, và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Lương Thúy T3, và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 31 tháng 12 năm 2023, đến ngày 03 tháng 01 năm 2024 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lâm Phúc D, sinh ngày 01/ 01/1989, tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N, và bà Nguyễn Thị Kim K1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ Thanh T, sinh ngày 10/ 6/ 1981, tại tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Yên S (chết), và bà Phan Thị B (chết); có vợ là Trịnh Thị Thu T4 và 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” (tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ), xử phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, buộc nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, bị cáo đã nộp án phí xong ngày 06/9/2019, chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/8/2024); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo không còn tiền án, tiền sự nào khác, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D:* Ông Nguyễn D1 -Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 31 tháng 12 năm 2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, thuộc Công an huyện P kết hợp cùng Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện 07 đối tượng có mặt tại sân gà gồm: Đỗ Thanh T, Lê Minh L, Dương Quốc K, Lê Quang K2, Trần Quang T5, Trần Hữu P, và Nguyễn Chí T6 nên lực lượng Công an mời tất cả về làm việc.

Vật chứng tạm giữ khi kiểm tra gồm có: Tiền Việt Nam 14.400.000 đồng (trong đó: Của K 1.000.000 đồng, K2 900.000 đồng, T5 3.000.000 đồng, P 500.000 đồng, T6 500.000 đồng, T 8.500.000 đồng); 20 xe mô tô các loại, đã qua sử dụng; 06 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng (bao gồm: 01 điện thoại di động Oppo màu đen của K, 01 điện thoại di động Iphone màu đen của L, 01 điện thoại di động Iphone X màu gold của K2, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen của T5, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen của bị cáo T, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen của P); 05 cặp cựa sắt đã qua sử dụng; 06 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 04 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 09 con gà trống đá (trong đó 02 con đang mang cựa sắt); 01 cây cân đồng hồ loại 05kg.

Kết quả điều tra xác định: Sòng gà do Dương Quốc K và Lâm Phúc D đứng ra tổ chức thu tiền xâu. Để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, K đứng ra hẹn các chủ gà, chuẩn bị băng keo, cựa sắt và cân đồng hồ phục vụ cho việc đánh bạc; D hướng dẫn cho các chủ gà cân gà và làm trọng tài phân định thắng thua tại sân gà. Mỗi trận gà K và D thu xâu 200.000 đồng (tiền sân), K hứa hẹn sẽ cho L 50.000 đồng trên mỗi độ gà.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2023, bị cáo K và bị cáo D tổ chức xong 02 độ gà, thu xâu được số tiền 400.000 đồng, độ thứ ba đang diễn ra thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật, cụ thể như sau:

- Độ gà thứ nhất: Gà bướm của đối tượng Trần Văn T7, do đối tượng Lê Quang K2 lên cựa thả gà, đá với gà điều của đối tượng Phan Văn S1, đối tượng S1 lên cựa thả gà, độ này đá đồng số 1.100.000 đồng. Phía bên gà bướm, đối tượng T7 đá số tiền 500.000 đồng, đối tượng Trần Hồng P1 đá số tiền 500.000 đồng (còn 100.000 đồng tiền sân chia đều). Phía bên gà điều, đối tượng S1 đá 700.000 đồng, đối tượng Đặng Chí Đ đá 300.000 đồng (còn 100.000 đồng tiền sân chia đều). Kết quả gà của đối tượng S1 thắng, K gom tiền bên gà bướm số tiền là 1.100.000 đồng, đưa cho bên gà điều 900.000 đồng, thu xâu 200.000 đồng. Như vậy, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền đánh bạc ở độ gà này là 2.200.000 đồng.

- Độ gà thứ hai: Gà bướm của đối tượng Trần Văn T7, do đối tượng Lê Quang K2 lên cựa thả gà, đá với gà xám của Dương Quốc K, do K lên cựa thả gà, độ này đá đồng số 1.100.000 đồng. Phía bên gà bướm, đối tượng T7 đá số tiền 500.000 đồng, đối tượng Trần Hồng P1 đá số tiền 500.000 đồng (còn 100.000 đồng tiền sân chia đều). Phía bên gà xám, K đá số tiền 1.100.000 đồng. Ngoài ra, đối tượng K2 theo gà bướm đá hàng xáo không qua biện với một đối tượng nam không rõ lai lịch theo gà điều với số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả gà của K thắng, K gom tiền bên gà bướm số tiền là 1.100.000 đồng (trong đó tiền xâu là 200.000 đồng). Như vậy, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền đánh bạc ở độ gà này là 2.200.000 đồng. Ngoài ra, số tiền đá hàng xáo không thông qua biện Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 1.000.000 đồng.

- Độ gà thứ ba: Gà bướm của đối tượng Trần Hữu P, do Đỗ Thanh T lên cựa thả gà, đá với gà điều của Lâm Phúc D, D lên cựa thả gà, độ này đá đồng số 1.100.000 đồng. Phía bên gà bướm, đối tượng P đá số tiền 500.000 đồng, T đá số tiền 200.000 đồng, còn số tiền 400.000 đồng chưa xác định được đối tượng tham gia. Phía bên gà điều, D đá số tiền 1.100.000 đồng. Ngoài ra, còn có các đối tượng đá hàng xáo không thông qua biện với người lạ mặt, gồm: Đối tượng Trần Quang T5 theo gà bướm đá số tiền 500.000đ, đối tượng S1 theo gà bướm đá số tiền 300.000 đồng, đối tượng Đ theo gà bướm đá số tiền 300.000 đồng, đối tượng Nguyễn Chí T6 theo gà bướm số tiền 100.000 đồng, đối tượng Võ Ngọc L1 theo gà bướm số tiền 100.000 đồng, đối tượng Đinh Thanh T8 theo gà bướm số tiền 200.000 đồng, đối tượng Phạm Thanh T9 theo gà điều đá số tiền 200.000 đồng. Kết quả gà của đối tượng P thua chưa chung tiền thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ở độ gà này là 2.200.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền 1.800.000 đồng (Thơ 200.000 đồng, đối tượng P 500.000 đồng, D 1.100.000 đồng). Còn lại số tiền 400.000 đồng không thu giữ được và không chứng minh được người tham gia. Ngoài ra, tổng số tiền đá hàng xáo không thông qua biện, Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 1.700.000 đồng.

Tổng số tiền ở 03 độ gà Cơ quan điều tra đã chứng minh được là 6.200.000 đồng (độ gà thứ nhất số tiền 2.200.000 đồng, độ gà thứ hai số tiền 2.200.000 đồng, độ gà thứ ba số tiền 1.800.000 đồng). Ngoài ra, tổng số tiền đá hàng xáo không thông qua biện là 2.700.000 đồng (độ gà thứ hai số tiền 1.000.000 đồng, độ gà thứ ba số tiền 1.700.000 đồng).

Tại bản án hình sự số 09/2026/HS-ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D, Đỗ Thanh T và Lê Minh L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với các bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với bị cáo Đỗ Thanh T;

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Quốc K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến ngày 03 tháng 01 năm 2024.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lâm Phúc D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm,

Ngày 17/3/2026, bị cáo bị cáo Đỗ Thanh T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có anh ruột Đỗ Thanh K3 là liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 23/3/2026, các bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Lý do bị cáo K nêu ra: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự, chấp hành tốt các nghĩa vụ của công dân và tham gia các phong trào do địa phương phát động; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính.

Lý do bị cáo D nêu ra: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính đang phải chăm sóc mẹ đã già và đau bệnh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D, Đỗ Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

Bị cáo K cung cấp biên lai nộp tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng và 200.000 đồng tiền án hình sự sơ thẩm, thực hiện nghĩa vụ theo bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Lâm Phúc D cung cấp biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, thực hiện nghĩa vụ theo bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Đỗ Thanh T cung cấp văn bản xác nhận của địa phương với nội dung; Bị cáo là người chung sống và có công chăm sóc cha mẹ ruột của bị cáo cũng là cha mẹ ruột của liệt sĩ Đỗ Thanh K3 và hiện nay cha, mẹ của bị cáo đã chết nên bị cáo đang là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Đỗ Thanh K3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm:

Căn cứ lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D và Đỗ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo K và bị cáo D là người đứng ra tổ chức cho các đối tượng đá gà với nhau. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo K có cung cấp thêm được biên lai đã nộp khoản tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm còn bị cáo D cung cấp biên lai đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo K và bị cáo D tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo K và bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên hình phạt đã tuyên đối với hai bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh T, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm được văn bản có xác nhận có địa phương, nội dung thể hiện bị cáo có công nuôi dưỡng cha, mẹ của bị cáo cũng đồng thời là cha, mẹ của liệt sĩ Đỗ Thanh K3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng là rất ít. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Hiện nay cha, mẹ của bị cáo đã chết và bị cáo đang là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ Đỗ Thanh K3. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị

cáo được hưởng án treo và buộc bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định.

- Người bào chữa cho các bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D trình bày lời bào chữa:

Đối với bị cáo Dương Quốc K: Thống nhất về tội danh cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử đối với bị cáo. Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số tiền không lớn, hoàn cảnh của bị cáo cực kỳ khó khăn do vợ đi làm ăn xa, bị cáo phải nuôi dạy 02 con còn nhỏ, nếu phải đi chấp hành hình phạt tù thì không có ai đưa rước con đi học.

Đối với bị cáo Lâm Phúc D: Thống nhất về tội danh cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử đối với bị cáo. Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D là con út sinh sống cùng người mẹ đã cao tuổi, từ khi bị cáo bị khởi tố đến nay ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần mẹ của bị cáo.

Xét thấy cả hai bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D.

- Bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không tham gia tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không trình bày thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Xét thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại phần đất trước nhà của bị cáo Lê Minh L, thuộc ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ), các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D đã thực hiện hành vi tổ chức cho

bị cáo Đỗ Thanh T và các đối tượng khác tham gia đá gà thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu 200.000 đồng/trận, cụ thể: các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D đã tổ chức được 03 trận với tổng số tiền tham gia đá hàng sáo là 6.200.000 đồng, trong đó trận thứ nhất và thứ hai đã kết thúc, các bị cáo thu tiền xâu là 400.000 đồng, riêng trận thứ 3 đang diễn ra thì bị bắt quả tang, các bị cáo chưa thu được tiền xâu, trong đó:

Bị cáo Dương Quốc K vừa tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc với định lượng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.200.000 đồng, vừa trực tiếp tham gia đá ở độ gà thứ hai với số tiền tham gia đánh bạc là 2.200.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ được 2.700.000 đồng của các đối tượng đá hàng sáo ở bên ngoài, trong đó:

Bị cáo Lâm Phúc D vừa tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc với định lượng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.200.000 đồng, vừa trực tiếp tham gia đá ở độ gà thứ ba với số tiền tham gia đánh bạc là 1.800.000 đồng,

Bị cáo Đỗ Thanh T tham gia đánh bạc ở độ gà thứ ba, số tiền sử dụng đánh bạc là 200.000 đồng, tổng giá trị tài sản sử dụng đánh bạc trong độ gà này là 1.800.000 đồng.

Mặc dù bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D tổ chức được 03 độ tuy nhiên độ gà này kết thúc mới tiếp tục mở độ gà khác nên không được xác định các độ gà diễn ra cùng một lúc. Mặc khác, số tiền các con bạc tham gia thắng thua với nhau được xác định của 03 độ gà là 6.200.000 đồng. Xét về quy mô và định lượng là chưa đủ mức tối thiểu để xem xét định tội các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” nên hành vi của các bị cáo Dương Quốc K và Lâm Phúc D đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T tham gia đánh bạc ở độ gà thứ ba, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 200.000 đồng, tổng giá trị tài sản sử dụng đánh bạc trong độ gà này là 1.800.000 đồng mặc dù chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân bị cáo đã bị xét xử về “Tội đánh bạc”, chưa hết thời hạn để được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS – ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13-Cần Thơ đã xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang án treo thấy rằng,

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, làm phát sinh mâu thuẫn trong gia đình và xã hội và cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ nhận thức, các bị cáo đều biết rất rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vì muốn có tiền chi xài mà không phải lao động vất

vả, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu được khoản lợi bất chính. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, cụ thể:

[3.2] Đối với bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D cùng đồng phạm đứng ra tổ chức cho các con bạc sát phạt lẫn nhau nhằm mục đích thu tiền xâu, trong đó bị cáo K làm nhiệm vụ đứng ra hẹn các chủ gà, chuẩn bị băng keo, cựa sắt và cân đồng hồ phục vụ cho việc đánh bạc. Bị cáo D hướng dẫn cho các chủ gà cân gà và làm trọng tài phân định thắng thua tại sân gà. Ngoài việc đứng ra tổ chức, bị cáo K, bị cáo D còn trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt thắng thua với các đối tượng khác. Với hành vi bị cáo K và bị cáo Duy thực H cho thấy các bị cáo được xem là những người có vai trò chính, đứng ra tổ chức, tập hợp, lôi kéo được rất nhiều đối tượng tham gia vào việc đá gà, ngoài những đối tượng tham gia đá sỏ với nhau còn rất nhiều đối tượng bên ngoài tham gia đá hàng sáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên việc cho bị cáo K và bị cáo D được hưởng án treo sẽ không nghiêm minh, tạo ra tiền lệ xấu cho xã hội. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo K và bị cáo D là phù hợp là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo K và D như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, từ đó cấp sơ thẩm quyết định mức án 06 tháng tù đối với hai bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo K có cung cấp được biên lai nộp số tiền thu lợi bất chính và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo D cung cấp được biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho các bị cáo để áp dụng cho bị cáo K và bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuy nhiên với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo K và bị cáo D cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K và bị cáo D.

[3.3] Đối với bị cáo Đỗ Thanh T, xét thấy bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền trong độ gà bị cáo tham gia 1.800.000 đồng nên xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là thấp hơn so với bị cáo K và bị cáo D.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú, nội dung xác nhận thể hiện bị cáo là người chung sống và có chăm sóc nuôi dưỡng cha, mẹ của bị cáo cũng chính là cha mẹ của liệt sĩ Đỗ Thanh K3 nên được Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Từ các căn cứ trên, xét thấy bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, khuyến khích việc bồi thường, khắc phục hậu quả sau khi phạm tội, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Từ các phân tích trên xét thấy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo T. Việc sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đã tuyên đối với bị cáo T do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không phải lỗi của cấp sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D phải chịu do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

Bị cáo Đỗ Thanh T không phải chịu do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc K và bị cáo Lâm Phúc D xin được hưởng án treo;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T xin được hưởng án treo;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS – ST ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13–Cần Thơ về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thanh T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D, Đỗ Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 đến ngày 03 tháng 01 năm 2024.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Phúc D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự”

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Án phí Hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Dương Quốc K, Lâm Phúc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Thanh T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
khu vực 13 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ